

Số: 2425/KH-UBND

Kon Tum, ngày 07 tháng 9 năm 2017

BAN DÂN TỘC TỈNH KON TUM

KẾ HOẠCH

ĐẾN Số 2432 Triển khai thực Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015
Ngày 19/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Chuyển.....

Lưu hồ sơ số Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-TTg, ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015;

Trên cơ sở đề nghị của Ban Dân tộc tại Công văn số 482/BDT-CSDT ngày 05/9/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định 1557/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu

Xác định một số chỉ tiêu để tập trung lồng ghép, ưu tiên bố trí nguồn lực nhằm phấn đấu đạt được các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS, làm cơ sở hướng tới Mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015; góp phần phát triển toàn diện cả về kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các dân tộc và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trong tỉnh.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

TT	Chỉ tiêu đối với đồng bào DTTS	Năm 2016	Mục tiêu		
			Năm 2018	Năm 2020	Đến năm 2025
1	Xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói				
1.1	Tỷ lệ hộ nghèo DTTS (hộ nghèo DTTS/tổng số hộ DTTS, %)	41,39	33,29	25,19	Phấn đấu giảm bình quân 4,05%/năm
1.2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi (%)	23,2	22,5	<21,5	<19,5
2	Phổ cập giáo dục tiểu học				
2.1	Tỷ lệ trẻ em DTTS nhập học đúng tuổi bậc tiểu học (%)	98,0	98,1	98,2	98,6
2.2	Tỷ lệ người DTTS hoàn thành chương trình tiểu học (%)	98,2	98,5	98,7	98,9
2.3	Tỷ lệ người DTTS từ 10 tuổi trở lên biết chữ (%)	98,5	98,6	98,8	99,2
3	Tăng cường bình đẳng nam nữ và nâng cao vị thế cho phụ nữ				
3.1	Tỷ lệ mù chữ của nữ người DTTS (%)	10,4	10,1	9,8	9,5

3.2	Tỷ lệ học sinh nữ DTTS ở bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (%)	52,6	52,9	53,5	55,0
3.3	Tỷ lệ đại biểu nữ DTTS ở HĐND cấp xã (%)	26	34,81	34,81	40
3.4	Tỷ lệ đại biểu Quốc hội nữ/tổng số đại biểu quốc hội người DTTS (%)	66	33,33	33,33	33,33
4	Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em				
4.1	Tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 1 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống (‰)	46,0	44,5	<43,0	<40
4.2	Tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 5 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống (‰)	69,0	67,5	<65	<60
5	Tăng cường sức khỏe bà mẹ				
5.1	Tỷ số tử vong mẹ người DTTS/ 100.000 trẻ sơ sinh sống (1/100.000)	38,0	43,0	<43	<40
5.2	Tỷ lệ các ca sinh của phụ nữ DTTS được cán bộ y tế đã qua đào tạo đỡ (%)	73,0	79,5	>82	>87
5.3	Tỷ lệ phụ nữ DTTS được khám thai ít nhất 3 lần trong kỳ mang thai (%)	70,0	78,0	>80	>85
6	Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các dịch bệnh khác				
6.1	Tỷ lệ nhiễm HIV ở nhóm DTTS 15-24 tuổi (%)	<0,1	<0,1	<0,1	<0,1
6.2	Tỷ lệ bệnh nhân DTTS mắc sốt rét/1000 dân (‰)	0,5	1,0	<1,0	≤0,5
6.3	Tỷ lệ DTTS mắc lao/100.000 dân (1/100.000)	84,5	82,5	<80	<75
7	Đảm bảo bền vững về môi trường				
7.1	Tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (%)	75,3	77,7	80,0	85,0
7.2	Tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng hố xí hợp vệ sinh (%)	40,0	41,3	≥45	≥55

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian thực hiện: Đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

2. Đối tượng: Là đồng bào DTTS, trong đó ưu tiên đồng bào DTTS ở vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này; các sở, ngành và các địa phương chủ động đưa vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn 2016 - 2020 của ngành và địa phương; tăng cường phối hợp liên ngành từ tỉnh đến cơ sở để thực hiện đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

2. Huy động, tập trung nguồn lực đầu tư, hỗ trợ để thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ và làm cơ sở hướng tới một số mục tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS sau năm 2015.

Bố trí, lồng ghép vốn theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương cho các chương trình, chính sách, trong đó trọng tâm các lĩnh vực: giảm nghèo, an sinh

xã hội, y tế, giáo dục và đào tạo nhằm góp phần thực hiện và duy trì bền vững các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS, nhất là ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

3. Đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền cơ sở; tăng cường sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông phù hợp với trình độ, văn hóa, ngôn ngữ dân tộc để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào các DTTS về bình đẳng giới; vệ sinh môi trường; chăm sóc sức khỏe, phòng chống HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm; phát triển văn hóa, giáo dục, giảm nghèo bền vững.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động nguồn vốn ODA để thúc đẩy hỗ trợ các nguồn lực về kỹ thuật và tài chính nhằm hoàn thành các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS.

6. Tăng cường theo dõi, đánh giá, giám sát một cách hiệu lực, hiệu quả và xác định rõ trách nhiệm của các bên có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ ở vùng DTTS trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện lồng ghép, cụ thể hóa các chỉ tiêu, Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ ở vùng DTTS trong các chính sách, chương trình, dự án; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách để đạt được các mục tiêu đã đề ra;

- Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan, tổ chức nghiên cứu, đề xuất các nguyên tắc, tiêu chí nhằm tập trung ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ vùng đồng bào DTTS; cơ chế gắn việc thực hiện các Mục tiêu tại Kế hoạch này với trách nhiệm cụ thể của các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định;

- Phối hợp với các ngành chức năng thực hiện nhiệm vụ thẩm định các chương trình, chính sách, dự án thực hiện trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi để đảm bảo các chương trình, chính sách, dự án có đóng góp cụ thể và đo lường hiệu quả đối với vùng và đồng bào DTTS trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đôn đốc thực hiện, kiểm tra, định kỳ tổ chức đánh giá hàng năm, tổ chức sơ kết (năm 2020) và tổng kết (năm 2025); tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của tỉnh;

- Hướng dẫn lồng ghép các chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5

năm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Phối hợp lồng ghép việc báo cáo, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu tại Kế hoạch này.

- Huy động, ưu tiên bố trí các nguồn lực cho các chương trình, chính sách, đề án, dự án liên quan để thực hiện đạt được các chỉ tiêu, Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS.

3. Sở Tài chính

Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các chương trình, chính sách, đề án, dự án liên quan nhằm đạt được chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS trong kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm theo đúng quy định của Trung ương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

4. Các sở: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Lao động - Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nội vụ; Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông

Căn cứ nhiệm vụ theo Kế hoạch này và các văn bản ban hành chương trình hành động của Bộ, ngành chủ quản, đề nghị các sở, ban, ngành có liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch hành động của ngành (*xong trước tháng 11/2017*); đồng thời, tổ chức triển khai nhiệm vụ, có giải pháp cụ thể để hoàn thành các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS.

- Định kỳ hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu tại địa phương gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc) trước ngày 15/12 của năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Dân tộc và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động trong cán bộ, đoàn viên, hội viên và cộng đồng dân cư nâng cao nhận thức, trách nhiệm; phối hợp với các ban, ngành liên quan phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm hoàn thành các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ nhiệm vụ theo Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định các chỉ tiêu cụ thể cần đạt theo lộ trình phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương; đồng thời, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 trên địa bàn quản lý gắn với việc huy động, tập trung nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ phù hợp với điều kiện của địa phương để thúc đẩy hoàn thành các Mục tiêu thiên niên kỷ, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch này.

- Định kỳ hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu tại địa phương gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc) trước ngày 15/12 của năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Dân tộc và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo thiết thực và hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, các Bộ, ngành Trung ương ban hành văn bản của Ngành triển khai Quyết định 1557/QĐ-TTg, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chủ động phối hợp với Ban Dân tộc và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh các chỉ tiêu tại Kế hoạch này cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX1.

nh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Nga

